PH xem và ký tên

Họ và tên: ……………………………………….

 Lớp 5/

**HƯỚNG DẪN HỌC TẬP TẬP TUẦN 26**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**KHỐI 5**

**\* MÔN TẬP ĐỌC:**

 **1- Bài: NGHĨA THẦY TRÒ (Sách TV5, tập 2/ 83,84 )**

**TẬP ĐỌC**

**NGHĨA THẦY TRÒ**

 ****

      Từ sáng sớm, các môn sinh đã tề tựu trước sân nhà cụ giáo Chu để mừng thọ thầy. Cụ giáo đội khăn ngay ngắn, mặc áo dài thâm ngồi trên sập. Mấy học trò cũ từ xa về dâng biếu thầy những cuốn sách quý. Cụ giáo hỏi thăm công việc của từng người, bảo ban các học trò nhỏ, rồi nói:

   - Thầy cảm ơn các anh. Bây giờ, nhân có đông đủ môn sinh, thầy muốn mời tất cả các anh theo thầy tới thăm một người mà thầy mang ơn rất nặng.

    Các môn sinh đồng thanh dạ ran. Thế là cụ giáo Chu đi trước, học trò theo sau. Các anh có tuổi đi sau thầy, người ít tuổi hơn nhường bước, cuối cùng là mấy chú tóc để trái đào. Cụ giáo Chu dẫn học trò đi về cuối làng, sang tận thôn Đoài, đến một ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa, ấm cúng. Ở hiên trước, một cụ già trên tám mươi tuổi râu tóc bạc phơ đang ngồi sưởi nắng. Cụ giáo Chu bước vào sân, chắp tay cung kính vái và nói to:

- Lạy thầy! Hôm nay con đem tất cả môn sinh đến tạ ơn thầy.

     Cụ già tóc bạc ngước lên, nghiêng đầu nghe. Cụ đã nặng tai. Thầy giáo Chu lại nói to câu nói vừa rồi một lần nữa. Thì ra đây là cụ đồ xưa kia đã dạy vỡ lòng cho thầy.

      Tiếp sau cụ giáo Chu, các môn sinh của cụ lần lượt theo lứa tuổi vái tạ cụ đồ già. Ngày mừng thọ thầy Chu năm ấy, họ được thêm một bài học thấm thía về nghĩa thầy trò.

 **Theo HÀ ÂN**

***a. Phần HS thực hiện:***

 - Đọc toàn bài 2 lần ( lần 1 đọc thành tiếng, lần 2 đọc thầm )

 - Đọc phần chú giải từ khó (: ) ( Trang 84)

(: ) **Cụ giáo Chu**: tức Chu Văn An **(** 1292 – 1370 )

 **Môn sinh :** học trò của cùng một thầy giáo.

 **Áo dài thâm**: áo dài màu đen.

 **Sập:** giường gỗ, mặt liền với chân, xung quanh có diềm.

 **Vái:** chấp tay giơ lên hạ xuống, đồng thời cúi đầu , để tỏ lòng cung kính.

 **Tạ:** cảm ơn hoặc xin lỗi một cách kính cẩn.

 **Cụ đồ:** người dạy chữ Nho thời trước.

 **Vỡ lòng:** bắt đầu học ( chữ )

 - Chia bài đọc làm 3 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu . . . . mang ơn rất năng.

+ Đoạn 2: Từ: Các môn sinh . . . . tạ ơn thầy.

+ Đoạn 3: Phần còn lại

Bottom of Form

***b. Phần tìm hiểu bài:***

Câu 1: Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì ? Tìm những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Câu 2: Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy cho cụ từ thuở học vỡ lòng như thế nào? Tìm những chi tiết biểu hiện tình cảm đó?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Câu 3: Những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói lên bài học mà các môn sinh nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu ?

a)  Tiên học lễ, hậu học văn.

b)  Uống nước nhớ nguồn.

c)  Tôn sư trọng đạo.

d)   Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. (Một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy.)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***c. Rút ra ý chính của bài đọc.***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI TRONG BÀI TẬP ĐỌC “NGHĨA THẦY TRÒ”**

 ***Phần tìm hiểu bài:***

 **Câu 1:** Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để mừng thọ thầy, tỏ bày lòng yêu quí kính trọng thầy, người đã hết lòng dạy dỗ dìu dắt họ trưởng thành.

- Những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu là:

+  Các môn sinh từ sáng sớm đã tề tựu trước sân nhà thầy giáo Chu để mừng thọ thầy.

+  Họ dâng biếu thầy những cuốn sách quý.

+  Họ “đồng thanh dạ ran”, cùng xếp hàng theo sau thầy sau khi nghe thầy nói muốn tới thăm "một người mà thầy mang ơn rất nặng”.

 **Câu 2:** Đối với người thầy đã dạy mình từ thuở học vỡ lòng, thầy giáo Chu rất mực tôn kính.

Những chi tiết biểu hiện sự tôn kính đó là:

-  Thầy mời học trò cùng thầy tới thăm một người mà thầy mang ơn rất nặng.

-  Thầy chắp tay cung kính với cụ đồ.

-  Thầy cung kính thưa với cụ: “Lạy thầy, hôm nay con đem tất cả các môn sinh đến tạ ơn thầy.”

 **Câu 3:** Những thành ngữ, tục ngữ nói lên bài học mà các môn sinh nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu là:

a)  Uống nước nhớ nguồn.

b)  Tôn sư trọng đạo

c)  Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.

***c. Ý chính của bài đọc là:***

 Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.

**2- Bài : HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN ( STV tập 2/ 83,84 )**

**TẬP ĐỌC**

**Top of Form**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

 ****

     Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy xưa.

     Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy để lấy nén hương cắm ở trên ngọn. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên… Khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát ba que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa. Trong khi đó, những người trong đội, mỗi người một việc. Người thì ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông. Người thì nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm.

      Mỗi người nấu cơm đều mang một cái cần tre được cắm rất khéo vào dây lưng, uốn cong hình cánh cung từ phía sau ra trước mặt, đầu cần treo cái nồi nho nhỏ. Người nấu cơm tay giữ cần, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội vừa thổi cơm vừa đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội.

       Sau độ một giờ rưỡi, các nồi cơm được lần lượt trình trước cửa đình. Mỗi nồi cơm được đánh một số để giữ bí mật. Ban giám khảo chấm theo ba tiêu chuẩn: cơm trắng, dẻo và không có cháy. Cuộc thi nào cũng hồi hộp và việc giật giải đã trở thành niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng.

 **Theo MINH NHƯƠNG**

***a. Phần HS thực hiện:***

 - Đọc toàn bài 2 lần ( lần 1 đọc thành tiếng, lần 2 đọc thầm )

 - Đọc phần chú giải từ khó (: ) ( Trang 84 )

 **Làng Đồng Vân:** một làng thuộc xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây.

 **Sông Đáy:** một nhánh của sông Hồng, chảy qua các tỉnh Hà Tây, Hà Nam và Ninh Bình.

 **Đình:** ngôi nhà to rộng của làng thời xưa, dùng làm nơi thờ thành hoàng và họp việc làng.

 **Trình:** đưa ra để người trên xem xét và giải quyết.

 - Chia bài đọc làm 4 đoạn:

Đoạn 1: 2 dòng đầu

Đoạn 2: Hội thi bắt đầu . . . .bắt đầu thổi cơm.

Đoạn 3: Mỗi người nấu cơm . . . . người xem hội

Đoạn 4: Phần còn lại

***b. Phần tìm hiểu bài:***

Câu 1: Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu ? ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 2: Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 4: Tại sao nói việc giật giải trong cuộc thi là "niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng" ?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***c. Rút ra ý chính của bài đọc.***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………….......

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………….......

**ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI TRONG BÀI TẬP ĐỌC “HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN”**

 ***Phần tìm hiểu bài:***

 **Câu 1:** Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên sông Đáy ngày xưa.

 **Câu 2:** Việc lấy lửa trước khi nấu cơm:

 Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy để lấy nén hương bám ở trên ngọn. Khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát cho ba que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa.

**Câu 3:** Những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau:

 Trong khi một thành viên của đội tiến hành việc lấy lửa thì những người khác mỗi người một việc: người ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông; người giã thóc, giần sàng thành gạo; có lửa người ta lấy nước nấu cơm.

**Câu 4:** Nói việc giật giải trong cuộc thi là "niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng" vì:

 Giải thưởng là một minh chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, phối hợp với nhau rất nhịp nhàng, ăn ý. Và giải thưởng là kết quả của sự nỗ lực, nhanh nhẹn, thông minh của cả tập thể

 ***Ý chính của bài đọc là:***

 Qua việc miêu tả lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, tác giả thể hiện tình cảm yêu mến và niềm tự hào đối với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa của dân tộc.

\* **MÔN LUYỆN TỪ CÂU**

**1- Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG**

**( STV tập 2/ 81, 82 )**

**1- Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ chỉ người và sự vật gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc :**

Tôi đã có dịp đi nhiều miền đất nước, nhìn thấy tận mắt bao nhiêu dấu tích của tổ tiên để lại, từ nắm tro bếp của thuở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng nơi vườn cà bên sông Hồng, đến thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, cả đến chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản... Ý thức cội nguồn, chân lí lịch sử và lòng biết ơn tố tiên truyền đạt qua những di tích, di vật nhìn thấy được là một niềm hạnh phúc vô hạn nuôi dưỡng những phẩm chất cao quý nơi mỗi con người. Tất cả những di tích này của truyền thống đều xuất phát từ những sự kiện có ý nghĩa diễn ra trong quá khứ, vẫn tiếp tục nuôi dưỡng đạo sống của những thế hệ mai sau.

Theo HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Gợi ý:** *HS đọc kĩ yêu cầu bài tập sẽ thấy chia làm 2 yêu cầu:*

 *- Tìm những từ ngữ chỉ người gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc.*

 *- Tìm những từ ngữ chỉ sự vật ( những đồ vật ) gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc.*

*Sau đó, các em đọc lại đoạn văn lần nữa để xác định đúng từ ngữ cần tìm.*

 **2- Mỗi câu tục ngữ, ca dao hoặc câu thơ dưới đây đều nói đến một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Hãy điền những tiếng còn thiếu trong các câu ấy vào các ô trống  theo hàng ngang để giải ô chữ hình chữ S.**



1) Muốn sang thì bắc .........................

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

2) Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng ..…………………..nhưng chung một giàn.

3) Núi cao bởi có đất bồi

Núi chê đất thấp ........................ ở đâu.

4) Nực cười châu chấu đá xe

Tưởng rằng chấu ngã, ai dè ................................

5) Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải ................................ cùng.

6) Cá không ăn muối ......................

Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

7) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Ăn khoai ...........................dây mà trồng

8) Muôn dòng sông đổ biển sâu

Biển chê sông nhỏ, biển đâu ..............................

9) Lên non mới biết non cao

Lội sông mới biết ............................... cạn sâu

10) Dù ai nói đông nói tây

Lòng ta vẫn ................................. giữa rừng

11) Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi

Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi ..................................

12) Nói chín ................................ làm mười

Nói mười làm chín, kẻ cười người chê

13) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

... ………………nhớ kẻ đâm, xay, giần, sàng

14) ... từ thuở còn non

Dạy con từ thuở hãy còn ngây thơ

15) Nước lã mà vã lên hồ

Tay không mà nổi ..................... mới ngoan.

16) Con có cha như ................................

Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.

Gợi ý: - Em đọc kĩ từng câu và điền vào chỗ chấm từ thích hợp.

 - Tiếp tục ghi 16 từ em vừa điền vào ô trống hình chữ S ở trên

 - Nhìn vào hàng dọc những âm nằm trong ô màu xanh, em sẽ đọc được từ cần giải.

**ĐÁP ÁN MÔN LUYỆN TỪ CÂU**

**Bài**: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG**

**Bài 1:**

**-**  Những từ ngữ chỉ người gợi nhớ đến truyền thống dân tộc: Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản...

- Những từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: Nắm tro bếp thuở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá cùa cậu bé làng Gióng, Vườn cà bên sông Hồng, thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản.

**Bài 2:**

 Mỗi câu tục ngữ, ca dao hoặc câu thơ dưới đây đều nói đến một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Điền những tiếng còn thiếu trong các câu ấy vào các ô trống theo hàng ngang để giải ô chữ hình chữ S như sau:

1)       Muốn sang thì bắc **cầu kiều**

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

2)       Bầu ơi thương lấy bí cùng

  Tuy rằng **khác giống** nhưng chung một giàn.

3)       Núi cao bởi có đất bồi

Núi chê đất thấp **núi ngồi** ở đâu.

4)       Nực cười châu chấu đá xe

   Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng.

5)       Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải **thương nhau** cùng.

6)       Cá không ăn muối **cá ươn**

  Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

7)          Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Ăn khoai **nhớ kẻ** cho dây mà trồng.

8)         Muôn dòng sông đổ biển sâu

    Biển chê sông nhỏ, biển đâu **nước còn.**

9)        Lên non mới biết non cao

    Lội sông mới biết **lạch nào** cạn sâu.

10)      Dù ai nói đông nói tây

Lòng ta vẫn **vững như cây** giữa rừng.

11)     Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi

Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi **nhớ thương**

12)         Nói chín **thì nên** làm mười

  Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.

13)         Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

**Ăn gạo** nhớ kẻ đâm, xay, giần, sàng.

14)         **Uốn cây** từ thuở còn non

  Dạy con từ thuở hãy còn thơ ngây.

15)         Nước lã mà vã nên hồ

  Tay không mà nổi **cơ đồ** mới ngoan.

16)        Con có cha như **nhà có nóc**

   Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.

**Vậy: ô chữ màu xanh hình chữ S là: *Uống nước nhớ nguồn***

**2- Bài: LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU**

 **( Sách TV tập 2 trang 86,87 )**

**Câu 1**

***Trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những từ ngữ nào để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng)? Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì?***

      Nghe chuyện Phù Đổng Thiên Vương, tôi thường tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ và giản dị như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. Tráng sĩ ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận, đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo) rồi nhảy xuống Hồ Tây tắm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

 NGUYỄN ĐÌNH THI

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Gợi ý:** *a- HS cần đọc câu hỏi và xác định xem có mấy yêu cầu ( 2 yêu cầu)*

 *2 yêu cầu đó là:*

 *- Xác định trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những từ ngữ nào để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng)*

 *- Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì? giúp cho đoạn văn như thế nào?*

 *b- Sau khi đã xác định yêu cầu rồi, HS đọc lại đoạn văn lần nữa để tìm từ thay thế cho nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và cái hay của việc thay thế như vậy là gì khi đưa vào đoạn văn.*

**Câu 2**

 **Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn sau bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa:**

     Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Triệu Thị Trinh bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. Có lần, Triệu Thị Trinh đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

      Hàng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. Năm 248, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Triệu Thị Trinh sáng mãi với non sông, đất nước.

 Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Gợi ý:** - Trước tiên, HS cần xác định đoạn văn có mấy câu.

 - Xác định xem những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn là từ nào? ( có thể gạch dưới những từ lặp lại đó )

 - Tìm đại từ hoặc từ đồng nghĩa với từ lặp lại ở từng câu thay vào xem có hợp lí và hay chưa?

 Sau khi xác định được từ thay vào là hợp lí rồi thì bắt đầu trình bày bằng cách chia làm 2 cột như sau:

 ***Từ lặp lại là***:……………….. ***Từ thay thế***

 Câu 1 …………………………………….

 Câu 2 ……………………………………….

 ……….. ……………………………………….

 **Lưu ý**: ***- Hạn chế dùng một từ thay thế nhiều lần sẽ làm cho đoạn văn lại lặp lại nữa sẽ không hay.***

 ***- Nên thay thế một từ có thể lặp lại khoảng 2- 3 lần.***

 ***- Cần thay thế xen kẽ vừa đại từ, vừa từ đồng nghĩa thì đoạn văn sẽ hay hơn là chỉ thay đại từ hoặc chỉ thay từ đồng nghĩa.***

**ĐÁP ÁN BÀI LUYỆN TỪ CÂU: LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU**

**Câu 1:**

 \* Trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những từ ngữ để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng) là:

 Phù Đổng Thiên Vương, trang nam nhi, tráng sĩ ấy, người trai làng Phù Đổng.

 \* Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng tránh lặp từ, cung cấp thêm thông tin nhằm làm rõ hơn về nhân vật Phù Đổng Thiên Vương, giúp cho diễn đạt sinh động hơn, diễn đạt ý rõ hơn để đảm bảo sự liên kết nhưng tránh được sự nhàm chán.

**Câu 2:**

 ***Từ lặp lại là: Triệu Thị Trinh*** ***Từ thay thế***

 Câu 1 …………………………………….

 Câu 2 - Người thiếu nữ họ Triệu

Câu 3 - Nàng

Câu 4 - nàng

Câu 5 - Triệu Thị Trinh

Câu 6 - người con gái vùng núi Quan Yên

Câu 7 - Bà

 \* Viết lại đoạn văn sau khi đã thay thế từ:

 Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). ***Người thiếu nữ họ Triệu*** xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. **Nàng** bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. Có lần, ***nàng*** đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

 Hàng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. Năm 248, ***người con gái vùng núi Quan Yên*** cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của ***Bà*** sáng mãi với non sông, đất nước.

**\* MÔN CHÍNH TẢ**

*1- Nghe - viết bài:* ***Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động*** *( STV tập 2/ 80)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………....

**2- Làm bài tập:**

 ***Tìm các tên riêng trong câu chuyện sau và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào.***

Tác giả bài Quốc tế ca

     Ơ-gien Pô-chi-ê sinh trưởng trong một gia đinh công nhân nghèo ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Thuở nhỏ, ông không có điều kiện đi học. Năm 15 tuổi, ông theo cha làm thợ đóng gói, rồi chạy việc cho một hiệu bán giày. Mãi về sau, ông mới học đọc, học viết và làm thợ in hoa trên vải.

     Tháng 3-1871, Pô-chi-ê tham gia Công xã Pa-ri, Công xã thất bại, ông bị truy nã gắt gao, phải trốn trong nhà một người bạn. Chính trong giờ phút khó khăn này, nhớ lại những ngày chiến đấu hào hùng, ông đã sáng tác bài thơ Quốc tế ca. Bài thơ được nhạc sĩ Pi-e Đơ-gây-tê phổ nhạc năm 1888, nhanh chóng truyền đi khắp nơi và trở thành bài ca của giai cấp công nhân thế giới.

     Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian !

     Vùng lên, hỡi ai cực khổ, bần hàn !

     Lời ca hùng tráng vang lên trong các cuộc đấu tranh sục sôi của người lao động có sức mạnh kì lạ, lay động hàng triệu con tim, thôi thúc những người bị áp bức, bóc lột siết chặt hàng ngũ phấn đấu cho một ngày mai tươi sáng, môt thế giới công bằng.

 NGUYỄN HOÀNG

( : ) **Công xã Pa-ri:** cuộc cách mạng của công nhân và nhân dân lao động Pháp, diễn ra từ ngày 18-3 đến 27 -5- 1871.

**Gợi ý:**

 *HS tìm tên người, tên địa danh, tên tác phẩm, tên các cuộc khởi nghĩa,... có trong bài. Sau đó kiểm tra xem cách viết đó đã chính xác hay chưa?*

**ĐÁP ÁN BÀI TẬP MÔN CHÍNH TẢ**

\* Tên riêng:  Ơ-gien Pô-chi-ê, Pi-e Đơ-gây-tê, Pa-ri, Pháp, Công xã Pa-ri, Quốc tế ca

\* Quy tắc:

-   Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận của tên. Giữa các tiếng trong một bộ phận của tên được ngăn cách bằng dấu gạch nối.

-    Viết hoa chữ cái đầu vì đây là tên riêng nước ngoài nhưng đọc theo âm Hán Việt.

**Bài Chính tả ( PH đọc cho HS viết )**

**Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động**

      Ngày 1-5-1886, công nhân thành phố Chi-ca-gô, nước Mĩ, xuống đường biểu tình đòi làm việc theo chế độ 8 giờ một ngày. Từ Chi-ca-gô, làn sóng bãi công lan nhanh ra các thành phố Niu Y-oóc, Ban-ti-mo, Pít-sbơ-nơ,... Các cuộc biểu tình bị đàn áp nặng nề. Đặc biệt, ở Chi-ca-gô, cảnh sát đã xả súng vào đoàn người tay không, làm hàng trăm người chết và bị thương. Nhưng cuối cùng, giới chủ phải chấp nhận yêu sách của công nhân. Để ghi nhớ sự kiện này, ngày 1-5 hằng năm đã được chọn làm ngày biểu dương lực lượng của giai cấp công nhân toàn thế giới.

 Theo NHỮNG MẨU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

**\* MÔN TẬP LÀM VĂN**

**CHỈNH LẠI BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT**

1. Dựa vào phần gợi ý và hướng dẫn lập dàn ý chi tiết cho bài viết ở tiết trước, mỗi cá nhân tự đọc lại bài làm của mình, xem có những sai sót nào về câu, chữ, cách dùng từ, đặt câu, ý đã rõ và đầy đủ các phần : hình dáng, công dụng hay chưa thì gạch bằng bút chì bên dưới để ghi nhận.

 2- Chữa bài:

a)   Đọc lại bài làm của em và ghi nhận lại hạn chế của mình.

b)   Tự chữa bài làm của em bằng cách viết lại bài làm hoặc viết lại chỗ cần điều chỉnh..

 3- Học tập những đoạn văn, bài văn hay.

 Giới thiệu với em những bài văn hay để tham khảo

 4- Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn.

**Ví dụ: Bài: Tả chiếc đồng hồ**

        Chiếc đồng hồ gồm có bốn bộ phận: Tay cầm và chân, vỏ ngoài, mặt đồng hồ và bộ phận máy móc bên trong. Mặt đồng hồ được che bởi một tấm kính trong. Điều này khiến cho các bộ phận bên trong được bảo quản, giữ được độ bền lại không bị dính bụi. Bên trong là hệ thống các kim và các con số. Bao gồm 4 kim. Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút hai kim này đều có màu đen. Kim giây dài hơn hai kim kia và có màu đỏ bắt mắt. Ngoài ra còn có một cái kim báo thức màu vàng, ngắn hơn một chút. Các con số có màu đen,nhỏ nhắn, xinh xắn, dễ nhìn với 12 con số. Kim giây của đồng hồ chạy miệt mài ngày đêm, tích tắc đêm ngày nghe rất vui tai. Kim phút và kim giờ cũng chậm dãi nhích theo.

            Mặt đồng hồ được bao phủ bởi lớp vỏ ngoài màu xanh lam láng bóng. Ở trên đầu còn có hai chiếc chuông màu xanh nhỏ nhắn , xinh xắn. Ở giữa hai chiếc chuông là chốt báo thức. Đường nét bên ngoài bao quanh khiến cho chiếc đồng hồ trông mềm mại hơn rất nhiều. Phía trên cùng là tay cầm của đồng hồ. Đó là một vòng tròn nhỏ được uốn cong hình cánh cung, vô cùng thuận tiện để có thể xách đi mọi nơi. Phía cuối có hai chiếc chân nhỏ, ngăn ngắn xinh xinh chìa ra hai bên giữ cho đồng hồ có thể đứng được một cách vững chắc.

            Để chiếc đồng hồ có thể hoạt động được thì bên trong có chứa một bộ phận máy móc. Các nút điều khiển được nhô lên, rất tiện lợi và dễ sử dụng. Bao gồm hai vòng tròn và một chốt báo thức. Hai vòng tròn một cái là để chỉnh thời gian, một cái là để chỉnh giờ báo thức còn chốt báo thức thì để tắt hoặc mở báo thức dùng khi có như cầu. Đồng hồ được chạy bằng pin. Đây chính là nguồn năng lượng dồi dào để đồng hồ có thể chạy tích tắc đêm ngày mà không biết mệt mỏi.

**Bài làm lại**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MỘT SỐ GỢI Ý CHO VIỆC LẬP DÀN Ý CHI TIẾT CỦA CÁC ĐỀ TRONG BÀI VIẾT TẢ ĐỒ VẬT**

 **1- Tả quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai của em** ( Đã hướng dẫn ở tiết trước )

**2-Tả cái đổng hồ báo thức.**

Dàn ý chi tiết

***A.  Mở bài:*** Giới thiệu chung về đồ vật được tả (Đó là đồ vật gì? Lí do em có nó?)

-  Nhân dịp sinh nhật lần thứ chín của em, bố mua tặng em chiếc đồng hồ báo thức.

-  Nó là một vật dụng rất gần gũi với em.

***B. Thân bài:***

\* Tả bao quát:

-  Vỏ đồng hồ là một khối nhựa cứng hình chữ nhật.

-  Mặt số màu trắng, các chữ số màu đen.

-  Quanh mặt số có mạ một viền bằng đồng xi bóng loáng.

-   Bao ngoài mặt số là mặt gương trong suốt.

\* Tả chi tiết các bộ phận bên trong của chiếc đồng hồ:

-  Đinh trên mặt số là bốn cây kim:

+  Kim giờ màu đỏ, to, ngắn nhất.

+  Kim phút nhô dài hơn

+  Kim giây bé nhất.

+  Kim báo thức có màu xanh lá cây - phía sau đồng hồ có các nút để lấy giờ và hẹn giờ.

-   Mở nắp nhỏ phía sau là chỗ gắn pin

-   Phía dưới có chân đế để giúp đồng hồ không bị ngã.

-   Tiếng kim chạy rất êm, đến gần nghe tích tắc, tích tắc.

-   Tiếng nhạc chuông báo thức nghe trong trẻo, ngân vang.

***C. Kết bài:***

- Chiếc đồng hồ luôn miệng kêu tích tắc tích tắc đếm thời gian không quản mệt mỏi đêm ngày.

- Chiếc đồng hồ từ bao giờ đã trở thành một người bạn nhắc nhở em đúng giờ trong bất kỳ công việc gì.

- Nhờ có đồng hồ mà em học được cách sắp xếp thời gian hợp lý, trân trọng mỗi một giây, một phút thời gian trôi qua.

- Em sẽ giữ gìn đồng hồ thật cẩn thận để nó trở thành một người bạn đồng hành bên em lâu thật lâu.

**3- Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.**

***Dàn ý tả bộ sa-lông phòng khách***

***A. Mở bài:***

Giới thiệu bộ sa-lông: đặt ở phòng khách.

***B. Thân bài:***

\* Tả bao quát:

- Bộ sa-lông màu nâu, gồm một ghế dài và hai ghế rời ra.

- Thân ghế, lưng ghế, tay ghế được bọc bằng vải simili, nệm ghế bọc vải nỉ màu xám.

\* Tả chi tiết:

- Ghế rời, rộng sáu mươi xăng-ti-mét, ngang tám mươi xăng-ti-mét,

- Ghế dài ngang một phẩy tám mét, rộng sáu mươi xăng-ti-mét.

- Vải bọc nệm: nỉ tốt màu xám.

- Gối tựa làm bằng cao su, áo gối may bằng vải sợi tổng hợp dệt kiểu gấm hình lá, màu cà phê sữa.

- Bàn sa-lông: mặt bàn bằng kính tám li, chân bàn bằng thép trắng, kệ để báo bên dưới bằng gỗ, đánh véc-ni bóng loáng.

- Sử dụng: dùng để tiếp khách hoặc cả nhà ngồi xem ti vi, trò chuyện.

- Nêu cách giữ gìn bộ ghế sa-lông: Mẹ trải khăn bàn, em lau sạch bụi hằng ngày. Giặt và ủi vỏ bọc nệm khi sa-lông bẩn, không để vật có cạnh sắc nhọn lên đệm và thân ghế.

***C. Kết bài:*** Tình cảm của em đối với bộ sa-lông

Sa-lông ôm ấp em khi em nằm lên ghế dài cho đỡ mệt. Mơ màng, em cảm nhận được sự êm ái của sa-lông.

**4-Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.**

***Dàn ý tả chiếc cặp sách em được tặng***

***A. Mở bài:*** Món quà định tả là món quà gì? Em có từ bao giờ và do đâu mà có?

- Món quà em định tả là một chiếc cặp mới.

- Bố tặng khi em đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

***B. Thân bài:***

\* Tả bao quát:

- Cặp hình chữ nhật, được làm bằng da thuộc.

- Cặp mới nguyên, khổ to và dày, màu da đen bóng.

- Loại cặp có quai xách và dây mang.

\* Tả từng bộ phận:

- Bên ngoài: Mặt cặp mịn, mềm, sờ êm và mát tay. Nắp cặp hình chữ nhật hơi vát ở hai bên. Trên mặt cặp có in hình hai chú chó trắng đang nô đùa trên thảm cỏ xanh.

- Hai bên cặp có hai khoá mạ kền sáng bóng. Mỗi lần mở ra đóng vào nghe “tanh tách” thật vui tai.

- Nắp cặp có gắn một quai xách bằng nhựa cong cong như một cái cầu.

- Bên trong: Cặp gồm ba ngăn:

+ Ngăn thứ nhất nhỏ, em dùng để cất các dụng cụ học tập.

+ Ngăn thứ hai và ba to hơn, em làm phòng ở cho các cô cậu sách vở. Các ngăn đều làm bằng da đen mềm và mịn.

***C. Kết bài:*** Cảm nghĩ của em về đồ vật đó

Em thích cái cặp bố mua vì đây là một kỉ niệm đánh dấu những ngày tháng học tập với sức cố gắng của em. Em sẽ giữ mãi chiếc cặp thân thương này.